

Số: 02 /2020/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 3471/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 72/BC-UBND ngày 14/5/2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Khánh Hòa tham gia tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh Khánh Hòa;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh Khánh Hòa;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh Khánh Hòa;
- d) Đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các đội tuyển của tỉnh và đội tuyển huyện, thị xã, thành phố;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

### **Điều 2. Nội dung chi và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng**

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên, cụ thể như sau:

1. Mức ăn trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện.

- Đội tuyển tỉnh: Mức chi 220.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ tỉnh: Mức chi 175.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Mức chi 130.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố: Mức chi 130.000 đồng/người/ngày.

2. Mức ăn trong thời gian tập trung thi đấu.

- Đội tuyển tỉnh: Mức chi 290.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ tỉnh: Mức chi 220.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Mức chi 220.000 đồng/người/ngày.

- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố: Mức chi 220.000 đồng/người/ngày.

3. Đối với huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp tỉnh (đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh).

2. Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển cấp huyện.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 và Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số mục của Quy định chế độ cho huấn

luyện viên và vận động viên thể thao tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, NhN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Le Xuân Thân**